TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2023
V/v:*"ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.

2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen-Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài–Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 207/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/7/2023 về việc *"ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 18/8/2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Trượng Thị N** -sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Vạn Ngọc Đ** -sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T1, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trượng Thị N trình bày: Bà và ông Vạn Ngọc Đ tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, đến năm 2016 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P-N. Quá trình vợ chồng chung sống hay xảy ra cải vả, do bất đồng quan điểm sống. Từ cuối năm 2016 thì ông Đảm bỏ về nhà cha mẹ ruột ông Đ ở cho đến nay, vợ chồng không qua lại với nhau. Tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đ.Về con chung có 01 người con tên Vạn Ngọc C–sinh ngày 21/02/2016, trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân thì bà trực tiếp nuôi con, ông Đ không quan tâm đến con. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Bị đơn ông Vạn Ngọc Đ: Vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý hồ sơ cho đến phiên tòa xét xử hôm nay nên không có lời trình bày.

Chính quyền địa phương thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận-nơi ông Đ và bà N sinh sống xác nhận: ông Đ và bà N chung sống không hợp, vợ chồng sống ly thân nhiều năm, không qua lại với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tống đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Trượng Thị N được ly hôn với ông Vạn Ngọc Đ. Về con chung có 01 người con nên giao cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà N không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Về án phí bà N phải chịu theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. HĐXX sơ thẩm nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Trượng Thị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Vạn Ngọc Đ, yêu cầu được nuôi con. Đơn kiện đảm bảo về nội dung, hình thức. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện N. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của BLTTDS, HĐXX xác định đây là vụ án Dân sự loại Hôn nhân gia đình về việc "*ly hôn, tranh chấp nuôi con*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đối với bị đơn ông Vạn Ngọc Đ vắng mặt trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án, tiến hành phiên hòa giải, đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định của BLTTDS, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trượng Thị N và ông Vạn Ngọc Đ tự nguyện chung sống với nhau, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 125 ngày 22/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã P-N-Ninh Thuận, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không còn quan tâm nhau.

Xét thấy, hôn nhân của giữa bà N và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[3] *Về con chung*: Bà N và ông Đ có 01 người con chung tên Vạn Ngọc C–sinh ngày 21/02/2016. Hiện con đang sống cùng với bà N. Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử ông Đ vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của bà N, từ khi vợ chồng sống ly thân chính bà N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con.

Xét thấy, hiện con đang sống cùng với bà N và bà N chăm sóc con tốt, ông Đ không quan tâm đến con. Vì vậy HĐXX căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận giao con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà N không yêu cầu nên không xét.

[5] Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Bà N phải chịu án phí 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.*Về hôn nhân*: Bà Trượng Thị N được ly hôn với ông Vạn Ngọc Đ.

2.*Về con chung*: Bà Trượng Thị N có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Vạn Ngọc C–sinh ngày 21/02/2016. Ông Vạn Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4.*Về án phí:* Bà Trượng Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008265 ngày 12/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trượng Thị N đã nộp đủ án phí.

5.*Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện N;
-Chi cục THADS huyện N;
-Các đương sự;
-UBND xã P;
-Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 30 tháng 8 năm 2023,

Tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Xuân Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/7/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trượng Thị N** -sinh năm 1998 (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông **Vạn Ngọc Đ** -sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T1, xã P, N, Ninh Thuận.

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề như sau:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về nội dung:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.*Về hôn nhân*: Bà Trượng Thị N được ly hôn với ông Vạn Ngọc Đ.

2.*Về con chung*: Bà Trượng Thị N có quyền và nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Vạn Ngọc C–sinh ngày 21/02/2016. Ông Vạn Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4.*Về án phí:* Bà Trượng Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008265 ngày 12/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trượng Thị N đã nộp đủ án phí.

5.*Về quyền kháng cáo*: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn-quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Ngọc Minh **Lê Thị Hường** **Dương Thị Xuân Thủy**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 18/8/2023, tại phòng nghị án của Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử sơ thẩm sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hường.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/7/2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trượng Thị N** -sinh năm 1998 (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông **Vạn Ngọc Đ** -sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T1, xã P, N, Ninh Thuận.

Xét thấy: Bị đơn vắng mặt không có lý do.

HĐXX thảo luận, biểu quyết và quyết định 3/3 vấn đề của vụ án như sau:

Căn cứ vào khoản 1 điều 227, điều 233 của Bộ luật tố tụng dân.

Quyết định hoãn phiên tòa vụ án dân sự thụ lý số 207/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/7/2023.

Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định xét xử lại vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 30/8/2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện N, Ninh Thuận.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**
Phạm Ngọc Minh Lê Thị Hường	**Dương Thị Xuân Thủy**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút, 30 tháng 8 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số 207/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/7/2023 về việc *"ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐHNGĐ-ST ngày 18/8/2023.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn: Bà **Trượng Thị N** -sinh năm 1998 (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông **Vạn Ngọc Đ** -sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T1, xã P, N, Ninh Thuận.

II. Những người tiến hành tố tụng:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên tòa:* Bà Bà Nguyễn Hoài–Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. CTPT hỏi ý kiến của Kiểm sát viên và nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn? Kiểm sát viên cho rằng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Nguyên đơn không có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn. HĐXX thảo luận tại chỗ và quyết định vụ án được tiếp tục xét xử.

Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ toạ phiên

toà hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? nguyên đơn trả lời không thay đổ những người tiến hành tố tụng.

CTPT hỏi Kiểm sát viên có bổ sung gì thêm ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa không? Kiểm sát viên không bổ sung gì thêm.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa

1. Trình bày của đương sự:

CTPT đề nghị nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về những vấn đề gì.

Nguyên đơn trình bày: Tôi và bị đơn là vợ chồng, nhưng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống đang ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

CTPT hỏi nguyên đơn

Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay bà có thay đổi, bổ sung, rút một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình không?

Đáp: Thưa, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Hỏi: Bà và ông Vạn Ngọc Đ tiến đến hôn nhân năm nào?

Đáp: Tôi và ông Vạn Ngọc Đ tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, đến năm 2016 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P-N.

Hỏi: Quá trình vợ chồng bà chung sống với nhau như thế nào?

Đáp: Quá trình vợ chồng chung sống hay xảy ra cải vả, do bất đồng quan điểm sống.

Hỏi: Bà và ông Vạn Ngọc Đ còn sống chung không?

Đáp: Từ cuối năm 2016 thì ông Đảm bỏ về nhà cha mẹ ruột ông Đ ở cho đến nay, vợ chồng không qua lại với nhau.

Hỏi: Về hôn nhân bà yêu cầu giải quyết thế nào?

Đáp: Nay tình cảm vợ chồng không còn, Tôi đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Vạn Ngọc Đ.

Hỏi: Bà và ông Vạn Ngọc Đ có mấy người con chung?

Đáp: Thưa có 01 người con chung tên Vạn Ngọc C–sinh ngày 21/02/2016.

Hỏi: Bà có yêu cầu gì về con chung không?

Đáp: trong khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân thì bà trực tiếp nuôi con, ông Đ không quan tâm đến con. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Hỏi: Bà có yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung của vợ chồng không?

Đáp: Tôi không yêu cầu giải quyết phần tài sản chung, nợ chung.

Chính quyền địa phương thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận-nơi ông Đ và bà N sinh sống xác nhận: ông Đ và bà N chung sống không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân nhiều năm.

CTPT hỏi nguyên đơn có yêu cầu HĐXX hỏi thêm vấn đề gì khác không?

Nguyên đơn không yêu cầu hỏi thêm gì thêm. Không ai hỏi gì thêm.

CTPT tuyên bố kết thúc việc hỏi tại phiên tòa và chuyển sang phần tranh luận.

3. Tranh luận tại phiên tòa:

Nguyên đơn tranh luận: Tôi và ông Đ chung sống không hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân nhiều năm không qua lại với nhau. Hiện tôi không còn tình cảm gì nữa, tôi yêu cầu được ly hôn. Khi ly hôn tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và thư ký phiên tòa luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã thực hiện tống đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân bà Trượng Thị N được ly hôn với ông Vạn Ngọc Đ. Về con chung có 01 người con nên giao cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà N không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Về án phí bà Nphải chịu theo pháp luật.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

V. Nghị án và tuyên án:

HĐXX tuyên án theo bản án gốc đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

Trương Quen **Dương Thị Xuân Thủy**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH SƠ THẨM

Vào hồi giờ phút, 18 tháng 8 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số sự thụ lý số 207/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/7/2023 về việc *"ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2023.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn: Bà **Trượng Thị N** -sinh năm 1998 (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông **Vạn Ngọc Đ** -sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T1, xã P, N, Ninh Thuận.

II. Những người tiến hành tố tụng:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh.
2. Bà Lê Thị Hường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên tòa:* Bà Bà Nguyễn Hoài–Kiểm sát viên.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên toà:

Chủ toạ phiên toà tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử (HĐXX) về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án.

Chủ toạ phiên toà kiểm tra lại sự có mặt của những người tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, giấy báo của Toà án và kiểm tra căn cước của đương sự; phổ biến quyền, nghĩa vụ của đương sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Chủ toạ phiên toà giới thiệu họ, tên những người tiến hành tố tụng. Chủ toạ phiên toà hỏi nguyên đơn có yêu cầu thay đổi những người tiến hành tố tụng như Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên và Thư ký phiên tòa không? Nguyên đơn không thay đổi những người tiến hành tố tụng.

Chủ tọa hỏi ý kiến của nguyên đơn về sự vắng mặt của bị đơn. Nguyên đơn đề nghị

Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Chủ tọa hỏi đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn?

Đại diện viện kiểm sát huyện có ý kiến: Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự hoãn phiên tòa hôm nay.

Hội đồng xét xử vào nghị án.

Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố quyết định hoãn phiên tòa.

Phiên tòa kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa **Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa**

Trương Quen **Dương Thị Xuân Thủy**